

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 13 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn C, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1992 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Tống Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2018 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Anh Hồ Phước H, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Phan Văn K, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 24/5/2018, Võ Văn C đến nhà của Hồ Phước H nhậu cùng với Phan Văn K tại ấp Đ, xã N T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Sau đó cả nhóm đi qua nhà của K ở ấp B, xã N T, nhậu tiếp đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu. H và K ngủ tại giường nhà sau của K còn C đi bộ về nhà tắm rửa. Khoảng 10 phút sau, C quay trở lại nhà của K định rủ nhậu tiếp thì thấy anh H nằm ngủ, nghiêng người sang một bên để lộ một phần bóp (ví) da màu da bò trong túi sau quần JEAN, trong bóp lúc này có 8.000.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD, 01 Giấy đăng ký xe tên Hồ Phước H, 02 thẻ Bảo hiểm y tế. Võ Văn C nảy sinh ý định lấy trộm bóp tiền của anh H nên đi đến giường ngủ, dùng tay trái lấy bóp tiền bỏ vào quần lót đi về nhà. Sau đó bị cáo lấy 2.500.000 đồng trong bóp bỏ vào túi, rồi giấu bóp da tại giường ngủ của bị cáo và đi nhậu hết 2.388.000đ. Đến sáng ngày 25/5/2018, Công an xã N T mời bị cáo lên làm việc, tại đây bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 10 USD với giá trị là 227.600 đồng (Hai trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 cái bóp (ví) da màu da bò; Tiền Việt Nam 5.612.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10 USD; 01 (một) giấy đăng ký xe tên Hồ Phước H, 01 (một) thẻ Bảo hiểm y tế tên Nguyễn Văn T; 01 (một) thẻ Bảo hiểm y tế tên Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại Hồ Phước H toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 22/CTr-VKS ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng pháp luật và xử phạt bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn C từ 06 (Sáu) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về biện pháp tư pháp: Quá trình Điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu và các vật chứng có liên quan nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Hồ Phước H. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Ý kiến bị hại: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đã hối hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; tại phiên tòa đã làm rõ: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 24/5/2018, bị cáo Võ Văn C thấy anh Hồ Phước H nằm ngủ tại nhà của anh Phan Văn K thuộc ấp B, xã N T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để lộ một phần bóp da ra ngoài, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Bị cáo đi đến giường ngủ lấy trộm 01 bóp da của anh H bên trong có 8.000.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD, 01 Giấy đăng ký xe tên Hồ Phước H, 02 thẻ Bảo hiểm y tế. Tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Văn C lấy trộm là 8.227.600đ (Tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét về tính chất mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động chân chính của mình, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, bằng con đường trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang dư luận trong nhân dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự

trị an ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Quá trình Điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu và các vật chứng có liên quan nên không đề cập xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị mất, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên:

Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo về hình phạt, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích trên.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn C 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/9/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N T, huyện A, tỉnh Kiên Giang theo dõi, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07/2018/HSST-LCCT ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về biện pháp tư pháp: Quá trình Điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu và các vật chứng có liên quan nên không đề cập xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hồ Phước H đã nhận lại đủ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Võ Văn C nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2018)

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam bị cáo;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N T (án treo),
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm